

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện công khai, dân chủ trong phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã thuộc khu vực I, II, III giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 23-CV/BCĐ ngày 11/8/2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Ban Dân tộc tỉnh; Công văn số 27-CV/BCĐ ngày 23/8/2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về thay đổi thời gian kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Ban Dân tộc tỉnh; Ban Dân tộc báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện công khai, dân chủ trong phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã thuộc khu vực I, II, III giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm tình hình chung ở cơ quan

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh (được thành lập theo Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 21/12/2004 của UBND tỉnh). Năm 2021, Ban Dân tộc tỉnh được giao: 21 biên chế (trong đó: 19 biên chế cán bộ, công chức; 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

- Tính đến 25/8/2021, Ban có mặt 19/19 cán bộ, công chức, gồm:

+ Lãnh đạo Ban: 03 (01 Trưởng Ban và 02 Phó Trưởng Ban)

+ 03 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Chính sách – Kế hoạch: 06 CBCC; Văn phòng và Tuyên truyền địa bàn: 07 CBCC; Thanh tra Ban: 03 CBCC;

2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn

*** Những thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của tập thể Cấp ủy Chi bộ, Lãnh đạo Ban, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; các quy định hiện hành của nhà nước về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; các quy định về quản lý tài chính, tài sản công khá rõ ràng và chặt chẽ nên thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và triển khai thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ, công chức Ban có năng lực, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới; có ý thức tự giác rèn luyện

phẩm chất đạo đức, chấp hành pháp luật, thực thi công vụ theo nhiệm vụ được giao.

- Cấp ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện khá cụ thể trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

*** Những khó khăn:**

Biên chế của Ban ít, cán bộ phụ trách công tác quy chế dân chủ kiêm nhiệm nên việc theo dõi thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ quan Ban gặp rất nhiều khó khăn.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước về quy chế dân chủ cơ sở và Nghị định 04/2015/NĐ-CP:

Lãnh đạo Ban phối hợp với Cấp ủy Chi bộ tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của Chính phủ; Kết luận số 65-KL/TW ngày 14/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương; Hướng dẫn số 148-HD/BCĐTW và Chương trình số 74-CTr/TU ngày 5/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (*khóa VIII*) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của cấp ủy Đảng, chính quyền; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 29/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 7/01/2016 của Bộ Chính trị (*khóa XI*) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản liên quan khác đến quy chế dân ở cơ quan... đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan biết, tích cực và chủ động tham gia các hoạt động nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan.

2. Việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Kịp thời tham mưu cấp ủy củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan là đồng chí Trưởng Ban Dân tộc kiêm Bí thư Chi bộ; Phó Ban chỉ đạo và thành viên Ban chỉ đạo là đại diện các tổ chức đoàn thể (*Công đoàn*) và đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Ban nên thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan.

Ban Dân tộc, Cấp ủy Chi bộ đã tổ chức kiện toàn lại Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (*Quyết định số 47-QĐ/CB ngày 10/11/2020 của Chi bộ, Quyết định số 1092/QĐ-BDT ngày 12/12/2019 của Ban Dân tộc về kiện toàn ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Quyết định số 02/QĐ/CĐ ngày 26/10/2017 của Công đoàn về ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thủ trưởng cơ quan với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Ban Dân tộc 2017 - 2022; Kế hoạch số 50-KH/BCĐ ngày 11/11/2020 và Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 03/02/2021 của Chi bộ về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2020, 2021; Thông báo số 49-TB/BCĐ ngày 11/11/2020 của Chi bộ, Quyết định số 37/QĐ-*

BDT ngày 10/01/2020 của Ban Dân tộc về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tại Ban Dân tộc; Kế hoạch số 13/KH/BCĐ ngày 06/01/2020 và Kế hoạch số 1025/KH/BCĐ ngày 30/12/2020 của Ban Dân tộc về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2020, 2021, ...).

Hằng năm, Ban chỉ đạo đều xây dựng và ban hành Kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan; duy trì tốt các hoạt động của Ban Chỉ đạo, sơ kết 05 năm thực hiện kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của bộ chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về Quy chế dân chủ ở cơ sở

Lãnh đạo Ban đã ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan như: Quy chế làm việc của Chi bộ Ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Ban Dân tộc tỉnh; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch công tác thanh tra; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch về cải cách hành chính năm 2021 (*Quyết định số 39/QĐ-BDT ngày 10/01/2020 của Ban Dân tộc về Ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động Ban Dân tộc tỉnh; Quyết định số 48-QĐ/BCĐ ngày 11/11/2020 của Chi bộ, Quyết định số 1115/QĐ-BCĐ ngày 19/12/2019 của Ban Dân tộc về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Quyết định số 94/QĐ-BDT ngày 17/02/2020 và Quyết định số 94/QĐ-BDT ngày 17/02/2020 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, 2021; Kế hoạch số 16/KH-BCĐ ngày 07/01/2020 và Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 11/01/2021 của Ban Dân tộc về kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ tại Ban Dân tộc năm 2020, 2021; Quyết định số 01/QĐ-CD ngày 02/01/2020 Công đoàn về công nhận Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2021; Kế hoạch số 05/KHCĐ-TTND ngày 14/01/2020 của Ban Thanh tra nhân dân về hoạt động Ban Thanh tra Nhân dân nhiệm kỳ 2020 - 2021; Quyết định số 94/QĐ-BDT ngày 21/01/2020 của Ban Dân tộc về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại cơ quan Ban Dân tộc...).*

4. Kết quả chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan

Nhận thức của cán bộ, công chức về quy chế dân chủ ngày càng được nâng lên, đã thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hóa nơi công sở, không gây khó khăn, phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

Tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công chức trong cơ quan được nâng cao; Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; đấu tranh kiên quyết với những hiện tượng độc đoán, chuyên quyền cũng như hiện tượng dân chủ hình thức, vô tổ chức, vô kỷ luật, gây mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, đồng thời vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm góp phần ngăn chặn,

đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh,...

Toàn thể cán bộ, công chức của Ban Dân tộc tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của cấp trên giao trong năm 2020 - 2021.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG CƠ QUAN:

1. Thực hiện những việc thuộc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và của cán bộ, công chức.

a. Việc thực hiện những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan:

Với vai trò là người đứng đầu cơ quan, Trưởng Ban luôn nghiêm chỉnh, gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Phổ biến kịp thời đến đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan về những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan. Thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành theo quy chế hoạt động của cơ quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cấp trên về toàn bộ hoạt động của cơ quan.

Trưởng Ban đã kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành quy chế dân chủ, luôn lắng nghe, tôn trọng ý kiến góp ý của cán bộ, công chức và luôn tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra các hoạt động chung của cơ quan.

Tổ chức họp giao ban cán bộ chủ chốt hàng tuần, hàng tháng để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao và đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định như: Kế hoạch công tác tháng, quý, năm; Quy chế làm việc cơ quan; Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cán bộ công chức như chế độ nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng lương, đào tạo, tiếp nhận, chuyển chuyển, đề bạt, bố trí, kỷ luật cán bộ, công chức,...

Thực hiện tốt việc sử dụng tài sản của cơ quan, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Thực hiện tốt công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, các tệ nạn, tiêu cực tại cơ quan.

Trong 08 tháng đầu năm 2021, Ban đã ban hành quyết định nâng lương thường xuyên cho 04 CBCC; đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh nâng lương thường xuyên cho 01 lãnh đạo Ban; thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan theo Quyết định số 286/QĐ-UBND, ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh. Đã cử 01 CBCC tham gia học lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính.

b. Kết quả tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; kết quả thực hiện cam kết giữa thủ trưởng cơ quan và CBCC; vai trò của Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở:

Ngay từ đầu năm 2021, Lãnh đạo Ban đã phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn đã tổ chức thành công Hội nghị cán bộ, công chức theo quy định. Cán bộ,

công chức tham gia góp ý xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện các Quy chế tại cơ quan, đơn vị như: Quy chế chi tiêu nội bộ, mua sắm tài sản, trang thiết bị, quản lý tài sản công, thanh quyết toán kinh phí và kế hoạch công tác năm... Qua đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan. Đồng thời, trả lời những thắc mắc liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức của cơ quan.

Ban đã tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết năm tại Ban Dân tộc. Tại Hội nghị, lãnh đạo Ban thông qua báo cáo tình hình công tác thu chi tài chính cơ quan. Cán bộ, công chức và người lao động được dự họp phản ánh, đề xuất với lãnh đạo Ban những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp theo.

Ban Thanh tra nhân dân phát huy được tốt vai trò và nhiệm vụ trong công tác giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan. Kết quả giám sát 08 tháng đầu năm 2021, Ban Dân tộc đã triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, chưa phát hiện những thiếu sót, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan liên quan đến quy chế dân chủ.

Lãnh đạo Ban luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả; xây dựng và ký kết chương trình phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và Ban lãnh đạo cơ quan.

Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân đã xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2021; thường xuyên giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế làm việc của Ban, quy chế dân chủ trong cơ quan. Đến nay, 100% đoàn viên công đoàn không vi phạm chính sách, pháp luật nhà nước, Điều lệ công đoàn và quy chế của cơ quan.

Quan tâm chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đoàn viên. Trong năm 2020, 2021, Ban Chấp hành công đoàn phối hợp tổ chức thành công Hội nghị cán bộ, công chức; tổ chức thăm hỏi đoàn viên ốm đau, thai sản; vận động đoàn viên quyên góp ủng hộ Tết vì người nghèo, ủng hộ quỹ bảo vệ trẻ em; hỗ trợ lễ cho Đoàn viên...

c. Đánh giá trách nhiệm của CBCC được quy định tại Điều 6 Nghị định 04/2015/NĐ-CP:

Việc triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan đã phát huy tinh thần làm chủ của cán bộ, công chức trong cơ quan, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật trong thực thi nhiệm vụ; thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời. Cán bộ, công chức được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của cơ quan khi được yêu cầu.

2. Những việc công khai để CBCC biết

a. Nội dung công khai:

Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan; Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan; kinh phí hoạt động hàng năm; Công tác tổ chức cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan; Các nội quy, quy chế của cơ quan; Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức; Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan.

b. Hình thức và thời gian công khai:

Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức; Đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan; Niêm yết tại cơ quan; Thông báo bằng văn bản qua hệ thống QLVBĐH gửi toàn thể cán bộ, công chức; Thông báo cho Trưởng phòng chuyên môn và yêu cầu Trưởng phòng chuyên môn thông báo đến cán bộ, công chức các phòng.

c. Kết quả đạt được

CBCC của Ban kịp thời nắm bắt được các nội dung để chủ động tham mưu thực hiện; nâng cao sự tin tưởng của CBCC đối với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan; mỗi đoàn kết trong chi bộ, cơ quan luôn được giữ vững.

3. Thực hiện những việc CBCC tham gia ý kiến

a. Nội dung tham gia ý kiến

Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan; Kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan; Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan; Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan; Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân; Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức; Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức; Các nội quy, quy chế của cơ quan; đề xuất, kiến nghị các giải pháp xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi công vụ.

b. Hình thức ý kiến

Thông qua hội nghị cán bộ, công chức; Thông qua các cuộc họp cơ quan; gửi dự thảo văn bản để cán bộ, công chức tham gia ý kiến.

c. Kết quả đạt được

CBCC đã tích cực tham gia góp ý kiến đề hoàn thiện các nội dung và được Lãnh đạo Ban tiếp thu, giải đáp thỏa đáng các ý kiến tham gia của CBCC.

4. Những việc CBCC giám sát, kiểm tra

a. Nội dung giám sát, kiểm tra

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan; Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan; Thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan; Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của cán bộ, công chức; Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan.

b. Hình thức

Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan; Thông qua hội nghị cán bộ, công chức; Thông qua kiểm điểm công tác cuối năm.

c. Kết quả

Ban Thanh tra nhân dân phát huy được tốt vai trò và nhiệm vụ trong công tác giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan. Kết quả giám sát của năm 2020, 2021, Ban Dân tộc đã triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, chưa phát hiện những thiếu sót, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan liên quan đến quy chế dân chủ.

5. Thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan:

a. Công tác CCHC

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Hàng năm ban hành kế hoạch thực hiện CCHC tại đơn vị đúng thời gian quy định và đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra, trong đó đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính như sau: tổ chức niêm yết công khai, đầy đủ, chính xác bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban; thường xuyên rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của ngành để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, loại bỏ TTHC không còn phù hợp theo hướng đơn giản hóa; Quan tâm chỉ đạo công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân. Tăng cường kiểm tra, rà soát công việc, coi trọng đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận tính từ năm 2021: Tiếp nhận 17 hồ sơ, 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn.

b. Công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân, việc phối hợp giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

Ban đã xây dựng và ban hành Quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh tại Ban Dân tộc và tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định. Tổ chức hòm thư góp ý; Bố trí nơi tiếp dân, thực hiện tiếp công dân thường xuyên hàng ngày. Bố trí 01 công chức (Văn phòng Ban) chuyên trách tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thường xuyên tại trụ sở vào các ngày làm việc trong tuần, phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Ban tiếp công dân của UBND tỉnh (khi có yêu cầu). Năm 2020 - 2021, Ban Dân tộc tỉnh không có công dân nào trực tiếp đến trụ sở tiếp công dân để phản ánh và yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ban nhận được 02 đơn thư kiến nghị của công dân chủ yếu liên quan đến các chính sách về đất đai, chế độ hưu trí. Các chính sách này không thuộc thẩm quyền Ban quản lý, Ban đã hướng

dẫn cho công dân nộp đơn đúng cấp có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định. Các đơn thư khiếu nại được giải quyết kịp thời không để ứ đọng, kéo dài, khiếu nại vượt cấp.

c. Đánh giá tác động tích cực của việc thực hiện Quy chế dân chủ:

Nhận thức của cán bộ, công chức về quy chế dân chủ ngày càng được nâng lên, đã thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hóa nơi công sở, không gây khó khăn, phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

IV. CÔNG TÁC PHỐI HỢP RÀ SOÁT, THAM MƯU UBND TỈNH ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG PHÊ DUYỆT CÁC XÃ THUỘC KHU VỰC I, II, III GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Việc thực hiện công khai, dân chủ trong công tác phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Trung ương phê duyệt các xã khu vực I, II, III:

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là QĐ số 33/2020/QĐ-TTg);

Thực hiện Công văn số 1625/UBND-CSĐT ngày 23/11/2020 của Ủy ban Dân tộc và Công văn số 2407/UBND-NL ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển tại QĐ số 33/2020/QĐ-TTg, Ban Dân tộc đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) giao nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức rà soát, xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Công văn số 932/BDT-CSKH ngày 02/12/2020 của Ban Dân tộc về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025).

Trong quá trình rà soát, xác định các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể từ cấp huyện đến cấp xã tiến hành triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại QĐ 33/2020/QĐ-TTg và hướng dẫn của Ban Dân tộc, cụ thể:

- UBND cấp xã căn cứ trình tự và tiêu chí quy định tại các Điều 2, 3, 4, 5, 6 của QĐ số 33/2020/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Công văn số 932/BDT-CSĐT xác định xã khu vực II, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021-2025; lập báo cáo kết quả xác định gửi UBND cấp huyện (Bộ hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 của QĐ số 33/2020/QĐ-TTg).

- Sau khi nhận đủ hồ sơ cấp xã, UBND cấp huyện chỉ đạo tổng hợp, rà soát, kiểm tra và lập báo cáo gửi UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) về kết quả xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của huyện (Hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của QĐ số 33/2020/QĐ-TTg).

- Ban Dân tộc sau khi nhận đủ hồ sơ của cấp huyện, tiến hành tổ chức rà soát, kiểm tra; mời các Sở có liên quan họp thẩm định (Biên bản cuộc họp ngày 14/01/2021) và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh (Báo cáo số 36/BC-BDT ngày 15/01/2021 của Ban Dân tộc) xem xét báo cáo Ủy ban Dân tộc theo đúng quy định (Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai và tài liệu gửi kèm theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của QĐ số 33/2020/QĐ-TTg).

2. Ảnh hưởng của việc thực hiện các chế độ, chính sách dân tộc và đời sống nhân dân:

2.1. Kết quả xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025:

Toàn tỉnh có 176 xã, phường, thị trấn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân định khu vực bao gồm: 104 xã, phường, thị trấn khu vực I (814 thôn), 29 xã khu vực II (202 thôn), 43 xã khu vực III (233 thôn) được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; có 44 xã, phường, thị trấn không đủ điều kiện được phân định khu vực (327 thôn). Có 203/1.576 thôn, làng, tổ dân phố (gọi chung là thôn) thuộc diện đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phê duyệt tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc.

- Về các xã khu vực III biến động giảm so với giai đoạn 2016 – 2020: có 19/61 xã đã ra khỏi danh sách được phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025.

- Về các xã khu vực II biến động giảm so với giai đoạn 2016 – 2020: có 89/107 xã đã ra khỏi danh sách được phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025.

- Về các thôn đặc biệt khó khăn biến động giảm so với giai đoạn 2016 – 2020: sau khi tiến hành sáp nhập theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND, 174/NQ-HĐND, 194/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, toàn tỉnh còn 341 thôn ĐBKK (giảm 323 thôn ĐBKK do sáp nhập); có 87/341 thôn đặc biệt khó khăn đã ra khỏi danh sách được phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025.

2.2. Các chế độ, chính sách bị ảnh hưởng do các xã khu vực III, II biến động giảm khu vực; các thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II đã ra khỏi danh sách được phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025:

Tổng số kinh phí thực hiện chế độ, chính sách bị ảnh hưởng biến động giảm do các xã khu vực III, II biến động giảm khu vực; các thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II đã ra khỏi danh sách được phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025 là **128,39** tỷ đồng với **237.586** đối tượng thụ hưởng, theo đó:

- Phân theo địa bàn:

+ Đối với các xã khu vực III, thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II giai đoạn 2016 - 2020 đã ra khỏi danh sách được phê duyệt giai đoạn 2021 – 2025: Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách bị ảnh hưởng biến động giảm là **60,26** tỷ đồng với **75.760** đối tượng thụ hưởng và 60 – 70 vụ việc cần được trợ giúp pháp lý.

+ Đối với các xã khu vực II (đã trừ các thôn ĐBKK) giai đoạn 2016 – 2020 biến động giảm khu vực trong giai đoạn 2021 – 2025: Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách bị ảnh hưởng biến động giảm là **68,13** tỷ đồng với **161.826** đối tượng thụ hưởng.

- Phân theo chế độ, chính sách:

+ Chính sách về bảo hiểm y tế đối với người sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và năm 2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ): Có **213.017** đối tượng với kinh phí **85,41** tỷ đồng bị biến động giảm (trong đó có **53.886** đối tượng với kinh phí **21,55** tỷ đồng thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn).

+ Chính sách về trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14): Có **60 – 70** vụ việc cần sự trợ giúp pháp lý với kinh phí **350** triệu đồng bị biến động giảm.

+ Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ): Có **1.863** đối tượng với kinh phí **25,22** tỷ đồng bị biến động giảm.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ): Có **2.256** đối tượng với kinh phí **3,65** tỷ đồng bị biến động giảm.

+ Chính sách miễn, giảm học phí từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ): Có **8.966** đối tượng với kinh phí **2,6** tỷ đồng bị biến động giảm.

+ Chính sách Phát triển giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ): Có **11.484** đối tượng với kinh phí **11,16** tỷ đồng bị biến động giảm.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được

- Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, trách nhiệm Trưởng Ban và các tổ chức đoàn thể cơ quan đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình trong thực hiện chức trách và nhiệm vụ được giao. Tổ chức công khai tài chính, kế toán, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động như: trả lương kịp thời, nâng lương đúng thời hạn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đúng quy định... Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan đã tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Ban; các nội quy, quy chế được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Ban.

- Thông qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan đã phát huy tính dân chủ, tính gương mẫu của cán bộ, công chức, góp phần quan trọng trong phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tình trạng tiêu cực, tham ô, tham nhũng, gây mất đoàn kết trong cơ quan.

- Thực hiện phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển thành 3 khu vực và thôn ĐBKK để thực hiện các chính sách, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ; đây là cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án phù hợp với tình hình thực tế của từng địa bàn. Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền địa phương cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện; các đoàn thể tham gia tăng cường tuyên truyền để hiểu được mục đích, ý nghĩa của việc phân định. Sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành liên quan cũng như các phòng, ban ở cấp huyện, cấp xã đã hỗ trợ rà soát, xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS&MN đúng theo các tiêu chí đã quy định.

2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân hạn chế

*** Những tồn tại, hạn chế**

- Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan việc nêu gương những điển hình tiên tiến còn hạn chế; việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác này chưa thường xuyên, thường ghép thành tích về thực hiện quy chế dân chủ với thực hiện nhiệm vụ chính trị để khen thưởng cuối năm.

- Chưa tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở riêng mà lồng ghép với Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn của cơ quan. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tuy có quan tâm củng cố, nhưng kết quả hoạt động chưa cao, chủ yếu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo định kỳ, chưa có kiểm tra thường xuyên.

- Một bộ phận cán bộ, công chức chưa phát huy đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện quy chế dân chủ; chưa mạnh dạn tham mưu, đề xuất với lãnh đạo trong công tác quản lý, điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban.

- Trong quá trình phân định các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển phải kiểm tra, đối chiếu số liệu thực tế tại cơ sở do đó thời gian tổ chức triển khai thực hiện kéo dài ảnh hưởng tới thời điểm trình báo cáo Ủy ban Dân tộc; Việc triển khai thực hiện ở cấp huyện giao cho Phòng Dân tộc còn rất chậm vì lý do khối lượng công việc nhiều mà phòng chỉ còn 2 – 3 biên chế.

*** Nguyên nhân hạn chế**

- Nhận thức của một số cán bộ, công chức về quyền hạn, trách nhiệm thực hiện quy chế dân chủ còn chưa đầy đủ; còn có tâm lý nể nang, ngại va chạm.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện quy chế dân chủ chưa được thực hiện một cách thường xuyên và hiệu quả.

- Do trình độ năng lực, trình độ chuyên môn ở một bộ phận cơ sở cấp xã còn hạn chế, nên khi triển khai thực hiện còn nhiều sai sót, mất rất nhiều thời gian để điều chỉnh, bổ sung hồ sơ. Biên chế Phòng Dân tộc rất ít (chỉ có 2-3 người)

VI. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/2015/NQ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức quán triệt, học tập các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan. Nâng cao nhận thức chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, nhận thức đúng đắn về dân chủ và quyền làm chủ để từ đó phát huy quyền làm chủ của mỗi cá nhân; tích cực tham gia xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, toàn diện.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý và điều hành của tập thể lãnh đạo Ban; phát huy vai trò, tích cực của các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan.

- Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức nhất là nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức. Kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãnh phí.

- Gắn với thực hiện quy chế dân chủ với việc đổi mới lề lối, phương pháp công tác, phát huy tính năng động, sáng tạo, phát huy sáng kiến để nâng cao hiệu quả công tác. Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan gắn liền với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện chính trị được giao. Phát huy hơn nữa quyền làm chủ của cán bộ, công chức trong việc tham gia các hoạt động của cơ quan.

- Làm tốt công tác tiếp công dân giải quyết kịp thời những vướng mắc đơn thư, đề nghị của người dân.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm, tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ trong công tác thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

+ Căn cứ Công văn số 4975/BTC-NSNN ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính thì đối với xã, thôn đặc biệt khó khăn ra khỏi danh sách giai đoạn 2021 – 2025 (19 xã khu vực III, 87 thôn ĐBK) đề nghị cho tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách theo địa bàn đặc biệt khó khăn, đối tượng thụ hưởng cũ đến ngày 31/12/2021 để tránh biến động; từ năm 2022 trở đi thực hiện theo phạm vi, đối tượng mới.

+ Đối với 89 xã khu vực II biến động giảm khu vực: Dự toán ngân sách năm 2021 đã được giao cho các địa phương triển khai thực hiện từ đầu năm 2021, do đó đề nghị cho tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách theo địa bàn khó khăn, đối tượng thụ hưởng cũ đến ngày 31/12/2021 để tránh biến động.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 749/BC-BDT ngày 17/9/2021 của Ban Dân tộc tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện công khai, dân chủ trong phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã thuộc khu vực I, II, III giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện công khai, dân chủ trong phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã thuộc khu vực I, II, III giai đoạn 2021-2025 của Ban Dân tộc tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT-VP&TTĐB.

TRƯỞNG BAN

Kpã Đô

